

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST.

Ngày: 25.7.2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Lê L.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị D.

Ông Phan Thanh L1.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim H – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B tham gia phiên toà:
Ông Lê Đức A – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HS, ngày 23 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Hà Văn P; tên gọi khác: không, sinh ngày: 01/02/1985 tại: A, B; Nơi cư trú: khu Q, thị trấn N, huyện A, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn Đ1, SN: 1960 và bà Nguyễn Thị D1, SN: 1962; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ T1, SN: 1985 (chết); Con: 01 người, SN: 2013; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn N, A; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Nguyễn T (chết).

- Đại diện theo pháp luật của người bị hại:

+ Bà Bùi Thị G, SN: 1942.

Trú tại: thôn Đ, xã E, huyện A, tỉnh B.

+ Bà Nguyễn Thị K, SN: 1963.

Trú tại: thôn R, xã O, huyện A, tỉnh B.

+ Bà Nguyễn Thị M, SN: 1965.

Trú tại: thôn K, xã H, huyện A, tỉnh B.

+ Ông Nguyễn Văn P1, SN: 1967.

Trú tại: thôn Đ, xã E, huyện A, tỉnh B.

+ Bà Nguyễn Thị S, SN: 1974.

Trú tại: thôn X, xã E, huyện A, tỉnh B.

+ Ông Nguyễn Văn B1, SN: 1979.

Trú tại: khu Q, thị trấn N, huyện A, tỉnh B.

+ Ông Nguyễn Văn P2, SN: 1970.

Trú tại: thôn K, xã H, huyện A, tỉnh B.

Tất cả ủy quyền tham gia tố tụng tại phiên tòa cho ông Nguyễn Văn P2, SN: 1970 – là con ruột của người bị hại. (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 17/01/2023, ông Nguyễn T, sinh năm 1935 ở thôn Đ, xã E, huyện A đến nhà con trai là Nguyễn Văn B1, ở khu Q, thị trấn N, huyện A dự tiệc cúng tất niên. Đến khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, ông T đi bộ từ nhà anh B1 sang lề đường trước nhà 42A Đình Bộ Lĩnh để đi vệ sinh. Sau khi đi vệ sinh xong, ông T đứng bên lề đường phía Bắc chuẩn bị qua đường theo hướng Bắc – Nam để sang nhà anh B1. Cùng lúc này, Hà Văn P điều khiển xe mô tô không gắn biển số (trước đây xe này có biển số 80A2-8878 nhưng đã rơi mất, P có giấy phép lái xe theo quy định), kéo theo 01 romoc tự chế, tổng kích thước (2,10m x 1,29m x 0,88m), romoc này có cấu tạo khung bằng kim loại, gắn hai bánh xe; phần thùng bằng tole, kích thước (1,52m x 0,9m x 0,48m); hai bên thùng được hàn các thanh kim loại để nâng đỡ hàng, kích thước (1,47m x 0,16m x 0,03m), có điểm thấp nhất cao cách đất 0,86m, chạy theo hướng Đông – Tây, sát mép đường phía Bắc đường Đình Bộ Lĩnh thuộc khu Q, thị trấn N, huyện A, do thiếu chú ý quan sát nên P đã để phần đầu thành thùng romoc phía bên phải va chạm với tay trái của ông T đang đứng quay mặt về hướng Nam ở lề đường phía Bắc làm ông T ngã xuống lề đường dẫn đến tai nạn.

Hậu quả của vụ tai nạn: Ông Nguyễn T bị thương nặng và chết trên đường đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B.

Theo kết luận giám định pháp y về tử thi số: 19/2023/PY-TT ngày 07/02/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, kết luận về thương tích và nguyên nhân chết của ông Nguyễn T: cổ lỏng lẻo, xây xát vùng thắt lưng mông phải, bờ dưới vết này cách gót chân 82cm. Tay: xây xát rải rác từ cẳng tay đến mu bàn tay trái, vết thương cùng cách gót chân 100cm, vết dưới cùng cách gót chân 85cm, bầm tụ máu khuỷu tay trái, vùng này cách gót chân 112cm (tư thế tay duỗi thẳng). Chân: xây xát bầm tụ máu 1/3 trên ngoài đùi phải tạo vùng kích thước (7cmx4cm), bờ dưới vùng này cách gót chân 54cm, vết thương bàn chân phải dài 01cm. Mô sau cổ: có nhiều máu chảy ra, kiểm tra thấy gãy đốt sống cổ C3-C4. Nguyên nhân chết: Sốc chấn thương gây gãy cột sống cổ chèn ép tủy + đa chấn thương.

Hiện trường vụ tai nạn có biên bản, sơ đồ và bản ảnh hiện trường kèm theo hồ sơ vụ án.

Xét nghiệm nồng độ cồn, ma túy trong máu, nước tiểu của Hà Văn P đều âm tính.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu đối với người bị hại Nguyễn T là 41.95mg/dl.

Về dân sự: Bị cáo Hà Văn P và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả với tổng số tiền là 60.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong. Đại diện bị hại có đơn bãi nại, đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKSPC, ngày 20.6.2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Hà Văn P về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hà Văn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn P với mức án từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, đồng thời giao bị cáo cho UBND thị trấn N, huyện A giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận giải quyết xong. Đại diện gia đình người bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Trong phần tự bào chữa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: ở các giai đoạn tố tụng này, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hình sự.

[2]. Xét nội dung của vụ án và hành vi của bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi diễn biến của vụ án như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo trước tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản khám nghiệm, biên bản xem xét dấu vết trên phương tiện có liên quan và đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý kết luận:

Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông đường bộ này, lỗi thuộc về bị cáo Hà Văn P. Điều khiển xe mô tô kéo theo romoc tự chế tham gia giao thông, đã vi phạm những qui định của luật giao thông đường bộ. Đó là thiếu chú ý quan sát và xử lý không đảm bảo an toàn nên đã để thành thùng bên phải romoc của xe va chạm vào ông Nguyễn T đang đứng trong lề đường vào khoảng 8h45' ngày 13/01/2023 tại đường Đình Bộ Lĩnh thuộc khu Q, thị trấn N, huyện A.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn công cộng đến mức phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

[3]. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi, hậu quả chết người đã xảy ra, lỗi của bị cáo đã thực hiện; Hội đồng xét xử xác định: Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B truy tố bị cáo Hà Văn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có cơ sở đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Hà Văn P đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xét xử bị cáo

với mức án nghiêm minh, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự ở địa phương.

[4] Xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã bồi thường chi phí khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại và đại diện gia đình người bị hại đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải, đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy bị cáo là người có lỗi trong vụ án nhưng xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có quan hệ thân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, vợ bị cáo đã chết vì bệnh ung thư, vợ chồng bị cáo có 01 người con sinh năm 2013 nhưng hiện nay con của bị cáo cũng bị bệnh ung thư máu, được bác sĩ chỉ định phải hóa trị định kỳ, hàng tháng bị cáo phải đưa con của bị cáo đi điều trị tại Bệnh viện Nhi đồng TP. Hồ Chí Minh, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định chủ yếu đi chở nông sản thuê đến các chợ và ngoài lần phạm tội này không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo tích cực cải tạo bản thân, chăm lo cho con bị cáo đang mang bệnh hiểm nghèo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác:

[5.1] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bên gia đình bị hại và được gia đình bị hại có đơn bãi nại, không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[5.2] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã xử lý trả lại xe mô tô nhãn hiệu Longcin màu nâu, không gắn biển số (số máy LC150FMG00095749, không có số khung) kéo theo rơ moóc tự chế, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 80A2-8878 và giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Hà Văn P cho bị cáo Hà Văn P nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo Hà Văn P thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các điểm đ khoản 1 Điều 12, của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Hà Văn P 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm: 25.7.2023.

Giao bị cáo Hà Văn P cho UBND thị trấn N, huyện A, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về xử lý vật chứng: Không.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Bị cáo Hà Văn P thuộc diện hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phương.

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử sơ thẩm, công khai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng đại diện theo pháp luật của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện A (02b);
- CA huyện A;
- Phòng Hồ sơ NVCS CA H.A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Lê L

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dung Phan Thanh Long

Phan Lê L